|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  **TRƯỜNG MN MẬU LƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Đông, ngày 15 tháng 10 năm 2024* |

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 82/QĐ-MNML ngày 15 tháng 10 năm 2024 của*

*Hiệu trưởng Trường Mầm non Mậu Lương)*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

## 1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Mậu Lương

## 2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ:

Cơ sở 1 (Khu trung tâm): Khu đất đấu giá tổ 10, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Cơ sở 2 (Điểm trường): Số 75, đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại:

Email: mnmauluong-hadong@hanoiedu.vn

Website: <http://mnmauluong.pgdhadong>.edu.vn

## 3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

## 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu a. Sứ mạng:

- Xây dựng môi trường giáo dục nhằm hình thành nhân cách, chinh phục đỉnh cao, xây dựng hạnh phúc để mỗi học sinh đều phát triển toàn diện, phát huy tính tích cực sáng tạo.

## b. Tầm nhìn:

- Mầm non Mậu Lương xác định là trường học uy tín; duy trì và giữ vững trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia và chất lượng giáo dục cao.

- Học sinh Mậu Lương là những thế hệ công dân tương lai có nhân cách- tri thức- năng lực- sức khỏe và hướng tới tư duy toàn cầu.

- Môi trường mầm non Mậu Lương luôn xanh- an toàn- thân thiện- hạnh phúc.

**c. Giá trị cốt lõi:**

- Quan tâm, chia sẻ, yêu thương

- Thân thiện, hợp tác, trách nhiệm

- Tôn trọng, trung thực, nhân ái

**d. Mục tiêu:**

- Giữ vững và phát huy những thế mạnh, danh hiệu của nhà trường, góp phần phát triển văn hóa giáo dục theo hướng văn minh, hiện đại, xứng với tiềm năng và vị thế của Quận Hà Đông. Nâng cao đạo đức, nghề nghiệp, chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên mầm non, thực hiện chế độ đãi ngộ góp phần nâng cao đời sống giáo viên, nhân viên.

- Đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ em 4 tuổi, nâng cao chất lượng CS, ND và GD trẻ đạt chuẩn chất lượng GDMN và tiếp cận GD tiên tiến; xây dựng mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; XD đội ngũ CBQL, giáo viên đạt trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp.

- Đổi mới công tác quản lý nhà trường, nâng cao năng lực tự chủ nhà trường; Xây dựng mô hình phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng, nhà trường trong CS, ND và giáo dục trẻ, chuẩn bị tốt cho trẻ em khối 5 tuổi vào lớp Một.

**5. Quá trình hình thành và phát triển**:

Trường Mầm non Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông thuộc sự quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông được thành lập theo Quyết định số 2939/QĐ- UBND ngày 12 tháng 05 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân Quận Hà Đông trên cơ sở chia tách từ Trường Mầm non Kiến Hưng - Phường Kiến Hưng - Quận Hà Đông.

Trường nằm trên địa bàn phường Kiến Hưng - Quận Hà Đông - Thành phố Hà Nội, là khu vực có tốc độ đô thị hóa tương đối nhanh, có nhiều biến động về dân số cơ học, dân trí trên địa bàn không đồng đều. Trường có diện tích sàn sử dụng là 6.646,5m2, khu trung tâm và điểm trường được thiết kế xây dựng nhà cao tầng với tổng số 36 phòng học và phòng chức năng phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng các yêu cầu của ngành. Nhà trường có 01 điểm trường tại số 75 - phố Mậu Lương - tổ dân phố 11, phường Kiến Hưng với 08 phòng học và 05 phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng học tập đảm bảo cho công tác chăm sóc giáo dục cho cô và trẻ. Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 20 lớp với tổng số trẻ là 725 trẻ. Số cán bộ giáo viên nhân viên là 66 đồng chí, trong đó đội ngũ CBGVNV có trình độ đạt chuẩn 100% và trên chuẩn là 86,7%. Nguồn tài chính đảm bảo cho nhà trường hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước cấp như lương, phụ cấp theo lương, chi thường xuyên của đơn vị được quản lý đúng quy định của nhà nước về quản lý tài chính, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hàng tháng cho người lao động.

## Từ khi được thành lập đến nay, nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của ngành, của địa phương. Nhà trường được công nhận lại Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục năm 2019; *“Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”* từ năm 2014 đến nay. Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2022 - 2023, nhà trường đạt danh hiệu *“Cờ thi đua Thành phố”; “Bằng khen của UBND Thành phố”; “Tập thể Lao động xuất sắc”.*

**6. Thông tin đại diện pháp luật**

Họ và tên: Trần Lê Thị Hoàn - Chức vụ Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Mậu Lương, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0915.319.466

Email: lethihoanmnhatri@gmail.com

## 7. Tổ chức bộ máy

- Quyết định số 2939/QĐ- UBND ngày 12 tháng 05 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân Quận Hà Đông về việc thành lập trường mầm non Mậu Lương;

+ Danh sách các thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022- 2027:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ trong cơ quan, đơn vị** | **Chức vụ trong Hội đồng trường** | **Ghi chú** |
| **1** | Lê Thị Hoàn | Bí thư chi bộ  Hiệu trưởng | Chủ tịch |  |
| **2** | Phạm Thị Thanh Vân | Phó Hiệu trưởng | Thư ký |  |
| **3** | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Phó Hiệu trưởng- Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên |  |
| **3** | Nguyễn Thị Hường | Giáo viên- TT tổ mẫu giáo 5 tuổi | Ủy viên |  |
| **4** | Lại Thị Thuý Ban | Giáo viên- Tổ phó tổ MG 5-6 tuổi | Ủy viên |  |
| **6** | Trịnh Thị Hoàng Trang | Giáo viên- Bí thư chi đoàn | Ủy viên |  |
| **7** | Nguyễn Thị Lan | Nhân viên- Tổ trưởng tổ văn phòng | Ủy viên |  |
| **8** | Nguyễn Thị Diệu Hương | CB văn hóa phường Kiến Hưng | Ủy viên |  |
| **9** | Nguyễn Lê Phương | Đại diện CMHS | Ủy viên |  |

- Hội đồng trường mầm non Mậu Lương được Kiện toàn Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của phòng GDĐT quận Hà Đông;

- Trường mầm non Mậu Lương có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng. Số lượng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo đúng theo quy định tại điều 16 và 17 chương II của Điều lệ Trường mầm non:

\* Hiệu trưởng: Đồng chí Lê Thị Hoàn

+ Ngày tháng năm sinh: 18/01/1975

+ Đã được điều động và bổ nhiệm công tác tại trường mầm non Mậu Lương từ ngày theo 29/12/2021 theo Quyết định số 7572/QĐ- UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông.

\* Phó hiệu trưởng 1: Nguyễn Thị Thanh Thủy

+ Ngày tháng năm sinh: 10/9/1978

+ Đã được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng trường mầm non Mậu Lương từ ngày 14/6/2019, bổ nhiệm lại ngày theo Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND quận Hà Đông.

\* Phó hiệu trưởng 2: Phạm Thị Thanh Vân

+ Ngày tháng năm sinh: 30/9/1981

+ Đã được điều động và bổ nhiệm công tác tại trường mầm non Mậu Lương 30/7/2019, bổ nhiệm lại ngày theo Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND quận Hà Đông.

- Quyết định số 80/QĐ- MNML ngày 06 tháng 10 năm 2024 của trường mầm non Mậu Lương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trong Trường mầm non Mậu Lương.

\* Sơ đồ tổ chức nhà trường:

PHT CHUYÊN MÔN GD

Phạm Thị Thanh Vân

PHT CHUYÊN MÔN CSND

Nguyễn Thị Thanh Thủy

TỔ MG 3-4 TUỔI VÀ NHÀ TRẺ

1.Ng.Thị Phương

2. Lê Kiều Trang

3.Ng. Thị Huyền

4.Bùi Thị Giang

5.Ng. Thị Mùi

6. Hoàng Thị Linh

7. Trần Thị Uyên

8. Trần Thị Trọng

9. Hoàng Thị Dung

10. Ng. Thị Thu Hiền

11. Nguyễn Thị Cúc

12. Bùi Thanh Hòa

13. Bùi Thị Hiền

14. Ng.Thị Loan

TỔ MG 4-5 TUỔI

1.Nguyễn Thị Hoa

2.Phan T. Ánh Ngọc

3.Nguyễn Thị Hiền

4.Tống Thị Thuận

5. Vũ T. Phương Thảo

6. Trần Thị Hân

7. Đỗ Thị Lan Anh

8. Phạm Thị Nhung

9. Ng. Thị Hương

10. Ng. Thị Hạnh

11.Ng. T.Minh Liên

12. Đỗ Thị Lương

13.Nguyễn Thị Linh

TỔ MG 5-6 TUỔI

1.Lại Thị Thúy Ban

2.Trịnh Hoàng Trang

3. Nguyễn Thị Hường

4. Nguyễn T. Tú Linh

5. Nguyễn Thị Linh

6. Ng. Thị Khánh My

7. Lê T. Tuyết Nhung

8. Trần Thị Chi

9. Nguyễn Thị Hòa

10. Phan Thị Hương

11. Lê Thị Phượng

12. Ng. Thu Thanh

TỔ NUÔI DƯỠNG

1.Nguyễn Thị Tâm

2.Lê Thị Phương

3.Nguyễn Thị Thông

4. Nguyễn Thanh Xuân

5. Hoàng Thị Hiên

6. Nguyễn Thị Hồng

7. Ng. Thị Thu Hiền

8. Lê Thị Na

9. Nguyễn Thu Bích

10. Lưu Thanh Trà

11. Vũ T. Thu Hiền

12. Lê Phương Anh

TỔ VĂN PHÒNG

1.Ng. Thị Lan

2.Nguyễn Danh Đại

3.Ng. Văn Chung

4.Nguyễn Văn Dũng

5.Nguyễn Thị Ngụ

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hoàn

BÍ THƯ CHI BỘ

Lê Thị Hoàn

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Nguyễn Thị Thanh Thủy

BÍ THƯ CHI ĐOÀN

Trịnh Thị Hoàng Trang

CT HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Lê Thị Hoàn

CT HĐTĐKT

Lê Thị Hoàn

TB THANH TRA ND

Nguyễn Thị Huyền

- Các văn bản khác của nhà trường:

+ Kế hoạch số 03/KH-MNML ngày 05/3/2021 của trường mầm non Mậu Lương KH phát triển giáo dục mầm non Trường mầm non Mậu Lương giai đoạn 2021 – 2025.

+ Quyết định số 74/QĐ-MNML năm 2024 của Hiệu trưởng trường mầm non Mậu Lương về Quy chế thực hiện dân chủ trường học.

+ Quyết định **s**ố 05/QĐ- MNML ngày 03/1/2024 về việc ban hành Quy chế công khai tài chính của Trường MN Mậu Lương năm học 2024.

+ Quyết định **s**ố 06/QĐ- MNML ngày 03/1/2024 V/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của trường MN Mậu Lương.

+ Quyết định số 78/QĐ- MNML của trường mầm non Mậu Lương về Ban hành quy trình giải quyết công việc nội bộ năm 2024*.*

* Các văn bản về thu, chi tài chính:

+ Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

+ Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ- HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND TP Hà Nội về quy định mức thu học phí đối với các cơ sở GDMN, GDPT công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2023- 2024;

+ Căn cứ Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 của Hội Đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

+ Căn cứ Công văn số 2367/UBND-KGVX ngày 19/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024 /NQ - HĐND ngày 29/03/2024 của HĐND Thành Phố;

+ Căn cứ Công văn số 2464/UBND-GDĐT ngày 15/8/2024 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố;

+ Căn cứ Văn bản số 2999/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2024 về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024 -2025;

+ Căn cứ Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc bãi bỏ Quyết định 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về thu và sử dụng các khoản thu khác trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội;

+ Căn cứ Văn bản số 2789/UBND-GDĐT ngày 13/09/2024 của Ủy ban nhân dân Quận Hà Đông về việc tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024 -2025;

+ Căn cứ Văn bản số 583/PGDĐT ngày 13/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024 -2025;

+ Văn bản số 2898/UBND- GDĐT của UBND quận Hà Đông ngày 21/9/2024 về việc thống nhất danh mục các khoản thu và mức thu đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025.

**II. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN**

**1. Thông tin về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

***a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên*** *(tính đến thời điểm tháng 9/2024)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | | |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** |
|  | **Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên** | **66** | **0** | **01** |  | **1** | **1** | **6** |
| **I** | **Giáo viên** | **44** | **0** | **0** | **36** | **8** | **0** | **0** |
| 1 | Nhà trẻ | 05 | 0 | 0 | 03 | 02 | 0 | 0 |
| 2 | Mẫu giáo | 39 | 0 | 0 | 33 | 06 | 0 | 0 |
| **II** | **Cán bộ quản lý** | **03** | 0 | **01** | **3** | **0** | **0** | **0** |
| 1 | Hiệu trưởng | 01 | 0 | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Phó hiệu trưởng | 02 | 0 | 0 | 02 | 0 | 0 | 0 |
| **III** | **Nhân viên** | **19** | **0** | **0** | **0** | **11** | **04** | **04** |
| 1 | Nhân viên kế toán | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 |
| 2 | Nhân viên y tế | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 |
| 2 | Nhân viên nấu ăn | 13 | 0 | 0 | 0 | 11 | 02 | 0 |
| 3 | Bảo vệ, phục vụ | 04 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 04 |

***b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** |
| 1 | **Cán bộ quản lý** | 03 | 03 |
|  | Số lượng | 03 | 03 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |
| 2 | **Giáo viên** | 44 | 44 |
|  | Số lượng | 44/44 | 44/44 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |

***c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** |
| 1 | **Cán bộ quản lý** | 03 | 03 |
|  | Số lượng | 03 | 03 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |
| 2 | **Giáo viên** | 44 | 44 |
|  | Số lượng | 44/44 | 44/44 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |
| 3 | **Nhân viên** | 19 | 19 |
|  | Số lượng | 19 | 19 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |

# **CƠ SỞ VẬT CHẤT:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | **Nội dung** | **Số lượng** | **Bình quân** |
| **I** | **Tổng số phòng** | **36** | 11m2/trẻ |
| **II** | Loại phòng học | Nhà cao tầng |  |
| 1 | Phòng học kiên cố | 20 | 2,1m2/trẻ |
| 2 | Phòng học bán kiên cố | 0 | 0 |
| 3 | Phòng học tạm | 0 | 0 |
| 4 | Phòng học nhờ | 0 | 0 |
| **III** | **Số điểm trường** | **01** |  |
| **IV** | **Tổng diện tích đất sử dụng toàn trường m2** | 6.646m2 |  |
| **V** | **Tổng diện tích sân chơi (m2)** | 4.121,3m2 |  |
| 1 | **Tổng diện tích một số loại phòng** | Từ 60m2- 192m2 |  |
| 2 | *Diện tích phòng sinh hoạt chung* | Từ 60m2- 66,93m2 |  |
| 3 | *Diện tích phòng ngủ* |  |  |
| 4 | *Diện tích phòng vệ sinh* | Từ 15,5 m2 | 18,0m2 |
| 5 | *Diện tích hiên chơi* | 1.317,2m2 | 2,18m2/trẻ |
| 6 | *Diện tích phòng giáo dục thể chất* | 82,5m2 |  |
|  | *Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật* | 69,1m2 |  |
|  | *Diện tích phòng hội trường* | 192m2 |  |
| 7 | *Diện tích nhà bếp và kho* | 250.2 m2 | 0,41m2/trẻ |
| **VI** | **Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)** | **20** | **01 bộ/20 nhóm lớp** |
| 1 | Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định | 20 | 01 |
| 2 | Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định | 0 | 0 |
| **VIII** | **Tổng số bộ đồ chơi ngoài trời** | **10** | **5 bộ/01 sân chơi** |
| **IX** | **Tổng số thiết bị điện tử, tin học đang được sử dụng phục vụ học tập** | 24 |  |
| **X** | **Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt lê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)** |  | **25 thiết bị/1lớp** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Có | Không |
| **XI** | **Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh** | x |  |
| **XII** | **Nguồn diện (lưới, phát điện riêng)** | x |  |
| **XIII** | **Kết nối internet** | x |  |
| **XIV** | **Trang thông tin điện tử (Website) của cơ sở giáo dục** | x |  |
| **XV** | **Tường rào xây** | x |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhà vệ sinh** | **Dùng cho GV**  **Nam** | | **Dùng cho GV**  **nữ** | | **Dùng cho HS**  **nam** | | **Dùng cho HS**  **nữ** | |
| **Số lượng** | **Diện**  **tích (m2)** | **Số lượng** | **Diện**  **tích (m2)** | **Số lượng** | **Diện**  **tích (m2)** | **Số lượng** | **Diện**  **tích (m2)** |
| Đạt chuẩn vệ sinh | 02 | 30 | 03 | 34 | 20 | 15-18 | 20 | 15-18 |
| Chưa đạt chuẩn vệ sinh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Không có | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

**IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải**

**tiến chất lượng sau tự đánh giá.**

\* Kết quả tự đánh giá: Trường Mầm non tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

**2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm. Kết quả đánh giá và công nhận:**

- Nhà trường đạt Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và công nhận lại đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 (Quyết định số: 2117/ QĐ-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội).

- Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để duy trì Kiểm định cấp độ 3 giai đoạn 2024- 2029 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cấp bằng công nhận theo Quyết định số 2117/QĐ-SGDĐT ngày 28/8/2024.

- Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục tổ chức triển khai kế hoạch xây dựng trường đạt Kiểm định chất lượng để được các cấp có thẩm quyền công nhận lại trường đạt Kiểm định cấp độ 3 giai đoạn tiếp theo.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**a. Thông tin về kế hoạch giáo dục**

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học số 26/KH-MNTC ngày 06/9/2024

- Xây dựng thực đơn theo ngày, theo mùa đa dạng thực phẩm, đảm bảo tỷ lệ cân đối các chất và nhu cầu khuyến nghị của Chương trình giáo dục mầm non

**b. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học**  **2022 - 2023** | **Năm học**  **2023- 2024** |
| 1 | Tổng số lớp | 20 | 20 |
| 2 | Tổng số trẻ | 725 | 725 |
| 3 | Số trẻ bình quân/nhóm (lớp) | 36,2 | 36,2 |
| 4 | Số trẻ học 2 buổi/ngày | 725 | 725 |
| 5 | Số trẻ được tổ chức ăn bán trú | 725 | 725 |
| 6 | Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ | 725 | 725 |
| 7 | Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi | Đạt 100% | Đạt 100% |
| 8 | Số trẻ khuyết tật | 0 | 0 |

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | NỘI DUNG | NĂM 2022 | NĂM 2023 |
| 1 | Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo): |  |  |
| - Chi tiền lương | 6.364.351.900 | 5.867.960.594 |
| - Chi thu nhập | 451.739.000 | 409.153.189 |
| - Chi cơ sở vật chất và dịch vụ | 1.082.178.665 | 975.550.043 |
| - Chi hỗ trợ người học |  |  |
| - Chi khác |  | 10.682.360 |
| 2 | - Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học | 754.465.976 | 759.330.958 |
| 3 | - Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng | 0 | 0 |
| 4 | - Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có) | 0 | 0 |

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

## a. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- Tăng cường công tác quản lý, BGH bố trí sắp xếp hợp lý để CBGVNV phát huy được khả năng của bản thân. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ và đầu tư CSVC đáp ứng các yêu cầu của Thông tư.

- Đề xuất kịp thời với cấp trên về chỉ tiêu còn thiếu giáo viên, nhân viên so với quy định. Nhà trường tiếp tục hợp đồng thay thế giáo viên nhân viên nghỉ thai sản và số viên còn thiếu theo định biên để đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá CBVNV và quy chế tổ chức các hoạt động rõ các quy trình, trách nhiệm hoạt động theo dây chuyền từ CBQL, GVNV tại từng bộ phận nhóm, lớp, bếp. Tổ chức cho GVNV ký cam kết và thực hiện tốt các tiêu chí và công tác đánh giá tháng, cuối năm theo quy định.

- BGH triển khai Kế hoạch 1441/KH-PGDĐT ngày 21/12/2022 của phòng GDĐT tổ chức phong trào "Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm" giai đoạn 2022- 2025 và xây dựng Kế hoạch thực hiện theo từng năm học để triển khai tới CBGVNV trong toàn trường.

+ BGH thực hiện tốt việc kết nghĩa với trường mầm non Khai Thái huyện Phú Xuyên, trường mầm non Hương Sen quận Hà Đông.

+ Tổ chức cho giáo viên 20 nhóm lớp trong trường ký giao ước và trao đổi chia sẻ thực hiện tốt chuyên đề theo Kế hoạch đề ra qua Hội nghị CBCCVC đầu năm học.

+ BGH phân công rõ đối tượng, thời gian, hình thức tổ chức và kiểm tra giám sát giúp GV thực hiện chuyên đề đạt hiệu quả cao.

- Năm học 2023-2024, BGH nhà trường ban hành sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị thống nhất đối với CBGVNV thực hiện một số yêu cầu chung đối với đội ngũ như sau:

+ CBGVNV sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường, mặc đồng phục trong giờ làm việc theo tính chất công việc. Cha mẹ trẻ và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

+ CBGVNV đeo biển tên theo vị trí việc làm, phong cách, ngôn ngữ chuẩn mực, đúng mực, tôn trọng, lắng nghe, đoàn kết dân chủ. Biểu dương, tuyên truyền việc làm tốt, tấm gương nhà giáo tiêu biểu trong đổi mới.

+ CBQL, giáo viên, nhân viên không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

+ GVNV thực hiện đúng quy định thời gian sử dụng điện thoại, Zalo nhóm, Facebook nhóm và mạng xã hội khác.

+ Trong giờ chăm sóc, giáo dục trẻ: Giáo viên không được sử dụng điện thoại, máy tính, phương tiện công nghệ thông tin để lên mạng (trừ trường hợp tìm và sử dụng tài liệu cho hoạt động giáo dục trẻ).

+ Zalo nhóm, tin nhắn nhóm là để nhận thông tin chỉ đạo từ Ban giám hiệu; cá nhân không được tự ý đăng tin khi chưa được sự nhất trí của BGH. Khi nhận được tin nhắn, cá nhân chỉ cần xem và like (nếu cần), không cần trả lời tin nhắn nếu Ban giám hiệu không yêu cầu.

+ Định kỳ check thông tin trong zalo nhóm, tin nhắn nhóm để nắm bắt chỉ đạo của Ban giám hiệu.

+ Không tự ý đăng tin, hình ảnh của trẻ lên mạng xã hội mà chưa được sự cho phép của Cha mẹ học sinh.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng đội ngũ để triển khai các chuyên đề như: Tập huấn của Vụ GDMN, của Sở GDĐT, của phòng GDĐT, của trường nhằm thực hiện các nhiệm vụ năm học và xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm. Cụ thể:

+ Tổ chức bồi dưỡng: Mời giảng viên, BGH (Khuyến khích CBGVNV tham gia bồi dưỡng trực tuyến miễn phí các nội dung, khóa học phù hợp do giảng viên, chuyên gia, diễn giả giáo dục tổ chức).

+ Tổ chức các hoạt động làm điểm tại trường sau bồi dưỡng lý thuyết và tham quan kiến tập một số trường trong và ngoài quận.

+ Tổ chức chia sẻ, hội thảo: Lựa chọn giáo viên có chuyên môn giỏi, có khả năng để chia sẻ, thảo luận và lan tỏa cho đồng nghiệp để xây dựng hình ảnh nhóm *“Nhà giáo cùng nhau phát triển”.*

- BGH theo dõi, đánh giá sát kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của trường, của ngành chỉ đạo. Thực hiện thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN, phổ thông và giáo dục thường xuyên; Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên các nội dung trong quy chế nuôi dạy trẻ.

- BGH Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự học, cập nhật tài liệu bồi dưỡng tại cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và mạng Internet và đăng ký làm báo cáo viên chia sẻ, lan tỏa trong toàn trường.

## b. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

CBGVNV tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền các chủ chương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GDĐT và thành phố về đổi mới và phát triển GDMN; Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho phụ huynh và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng về chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

- Thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên kiến thức, kỹ năng tuyên truyền. Đầu tư thiết bị, phương tiện phục vụ hiệu quả công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non.

- Mời phụ huynh tham dự các ngày lễ hội, tham gia một số hoạt động của trẻ mà nhà trường tổ chức trong năm học.

- Xây dựng góc tuyên truyền của nhà trường và các lớp về kiến thức nuôi dạy trẻ và công tác phối kết hợp với phụ huynh; luôn thay đổi nội dung, hình thức theo thời gian, đối tượng cho phù hợp. Phổ biến tới phụ huynh các hoạt động giáo dục trẻ của lớp, của trường.

- Phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ, quan tâm hòa nhập trẻ khuyết tật, trẻ phổ tự kỷ.

- Tuyên truyền thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện về tinh thần, vật chất cho nhà trường để xây dựng, nâng cao chất lượng và chuẩn bị các điều kiện để công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia năm 2024.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền về công tác tuyển sinh, phổ cập GD trẻ em 5 tuổi (qua loa truyền thanh, các bài viết).

- Huy động phụ huynh có chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù như bác sỹ, giảng viên nghệ thuật, bộ đội, luật sư… chia sẻ cho nhà trường một số nội dung phù hợp với trẻ, GV, NV, phụ huynh.

- Nhà trường tuyên truyền những văn bản, quy định, chủ trương của ngành; chia sẻ kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đến các bậc phụ huynh như cuốn sổ tay phòng chống dịch bệnh; chia sẻ kiến thức, tác dụng của việc trẻ đi học sớm; tuyên truyền về tác hại của việc cho trẻ ăn quà vặt tại trường, tại nhà; hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, vui chơi với trẻ tại nhà; hướng dẫn một số kỹ năng lao động, tự phục vụ có thể tổ chức tại nhà cho trẻ …

- Huy động sự đóng góp ngày công, đóng góp công sức của phụ huynh trong các hoạt động sự kiện, lễ hội của nhà trường. Vận động phụ huynh chia sẻ, ủng hộ các nguyên vật liệu, phế liệu phục vụ cho một số hoạt động của cô và trẻ. Mời phụ huynh cùng đóng góp ý tưởng cho các sự kiện, hoạt động của nhà trường. Phụ huynh tham gia tặng cây xanh thay vì tặng hoa trong các dịp lễ hội của nhà trường…

- Huy động sự ủng hộ của phụ huynh và các ban ngành đoàn thể để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

## c. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- BGH thường xuyên cập nhật các văn bản của các cấp, các ngành có liên quan đến lĩnh vực GDMN và các văn bản khác để xây dựng, ban hành các quyết định, kế hoạch, quy chế, tiêu chí đánh giá, thi đua… và triển khai kịp thời đầy đủ tới CBGVNV trong trường thông qua nhiều hình thức và được công khai, thể hiện rõ qua biên bản các cuộc họp trong năm học. Các văn bản được lập danh mục theo lĩnh vực, theo từng cấp ban hành (cấp bộ, Thành phố, Sở, Quận, trường…) được lưu trữ theo sổ công văn đến và lưu file văn bản giấy và văn bản trên máy tính của BGH, văn thư, giáo viên 20 nhóm lớp và bếp. Tăng cường sử dụng hiệu quả các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử.

- Nhà trường triển khai thực hiện công tác quản lý giáo dục đúng quy định, đẩy mạnh việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử, khuyến khích ứng dụng CNTT trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục:

+ Kế toán cân đối nguồn kinh phí để nâng cấp thêm dung lượng để thực hiện công tác truyền thông tại trang website <https://mnmauluong.edu.vn> đạt hiệu quả cao.

+ CBGVNV sử dụng thành thạo các phần mềm CNTT như: Zoom, google để tổ chức tham gia các buổi họp, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kết nối với phụ huynh để thực hiện công tác CSGD trẻ.

+ CBGVNV tăng cường ứng dụng các phần mềm tính ăn, phần mềm kế toán, quản lý đồ dùng thiết bị…đã được cấp có thẩm quyềm thẩm định để thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ quản lý CSNDGD trẻ.

+ Hằng tháng, các tổ chuyên môn luôn đổi mới sáng tạo về nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn để thảo luận, chia sẻ, bồi dưỡng cho đội ngũ đạt hiệu quả cao.

+ Đồng chí phó Hiệu trưởng phụ trách từng bộ phận chuyên môn phân công GVNV và chịu trách nhiệm kiểm duyệt các hoạt động truyền thông tại trang website <https://mnmauluong.edu.vn>; fapege của trường theo chuyên mục “Album hình ảnh đẹp” trong năm học rõ đối tượng, thời gian và hoạt động CSGD trẻ.

+ Tính toán, tiết kiệm kinh phí, xã hội hóa, làm tốt công tác phối hợp để đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT trong năm học.

**c. Công tác truyền thông**

- Nhà trường và các nhóm lớp tăng cường thông tin, truyền thông tiếp tục đẩy mạnh các hình thức truyền thông trong cộng đồng xã hội về vị trí, vai trò và các chính sách phát triển GDMN Hà Nội; hướng tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; thực hiện Chương trình GDMN mới.

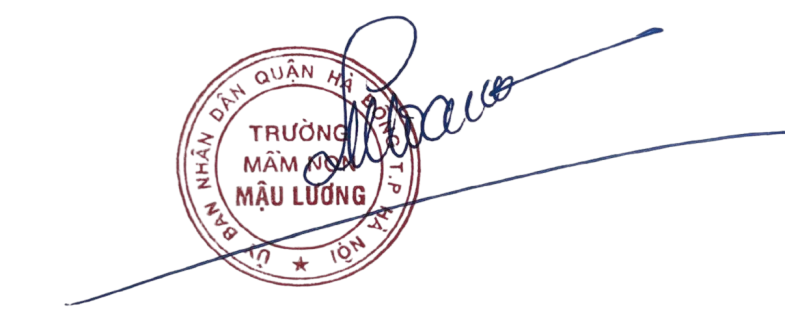
- Nhà trường có trang Fanpage; 100% các nhóm lớp có nhóm zalo, bảng tin, chuyên mục “Album hình ảnh đẹp” giới thiệu về các hoạt động của nhà trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị; biểu dương việc làm tốt, tấm gương nhà giáo tiêu biểu, chất lượng nuôi dưỡng giáo dục trẻ; các hoạt động sự kiện, lễ hội, công tác phối hợp với cha mẹ trẻ, truyền thông giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch cho trẻ...

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch cho trẻ 5 tuổi; đăng tải kế hoạch, mục tiêu, nội dung và các hoạt động chăm sóc giáo dục trên các trang thông tin: cổng thông tin điện tử, Fanpage, Zalo, bảng tin... nhằm tuyên truyền tới cha mẹ để phối hợp giáo dục trẻ.

- GVNV 20 nhóm lớp, bếp tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, vui chơi, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ để quảng bá hình ảnh của trường, lớp và chất lượng nuôi dưỡng CSGD trẻ qua album hình ảnh đẹp.

Trên đây là một số nội dung công khai theo Thông tư số /09-TT-BGDĐT của Trường mầm non Mậu Lương đầu năm học 2024-2025.

**HIỆU TRƯỞNG**

****

**Lê Thị Hoàn**